

Một số phương thức cải biên truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* sang kịch bản Cải lương

Nguyễn Trọng Nhân, Võ Lê Mai Anh, Chung Ngọc Bảo Nguyễn,
Thạch Nguyễn Yến Nhi

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Email: Nhanvanhoca@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/02/2025; Ngày sửa bài: 18/7/2025; Ngày duyệt đăng: 04/8/2025

Tóm tắt

Bài viết thực hiện nghiên cứu phương thức cải biên truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên thành kịch bản cải lương trên ba phương diện: ngôn ngữ, nhân vật và cốt truyện thông qua việc ứng dụng kết hợp lý thuyết cải biên và các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành. Nghiên cứu hướng đến mục đích làm rõ các quy luật cải biên trong đối tượng nghiên cứu và tiếp cận xu hướng kết hợp giữa văn học trung đại và nghệ thuật sân khấu hiện đại. Từ đó chứng minh sức sống lâu bền cũng như khả năng thích nghi của văn học dân tộc trong bối cảnh hiện đại, góp phần hỗ trợ bạn đọc có kiến giải khách quan và đa dạng hơn trong quá trình nghiên cứu văn học và nghệ thuật.

Từ khóa: cải biên, cải lương, truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên

Some Methods of Adaptation from Luc Van Tien to Cải Lương Script

Nguyen Trong Nhan, Vo Le Mai Anh, Chung Ngoc Bao Nguyen,
Thach Nguyen Yen Nhi

Department of Vietnamese Language Studies, Ho Chi Minh City University of Education
Correspondence: Nhanvanhoca@gmail.com

Received: 12/02/2025; Revised: 18/7/2025; Accepted: 04/8/2025

Abstract

By applying a combination of adaptation theory and specialized scholarly research methods, this article investigates the modes of adaptation by which the vernacular verse narrative Lục Vân Tiên has been transformed into cải lương scripts. The study focuses on three primary aspects: language, characterization, and plot structure. Its central aim is to elucidate the rules and principles underlying the adaptation process in the selected texts, while exploring the convergence between premodern literature and contemporary performing arts. In doing so, the study highlights the enduring existence and the adaptive capacity of national literature within the modern context, contributing to a more nuanced and multidimensional understanding of literature and the arts among readers and researchers alike.

Keywords: adaptation, cải lương (Vietnamese modern folk opera), the story of Luc Van Tien.

1. Đặt vấn đề

Truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* có ý nghĩa rất đặc biệt đối với đời sống người dân Nam Bộ. G.Aubaret đã từng viết: “*Truyện thơ Lục Vân Tiên phổ biến trong dân gian đến mức là ở Nam kỳ không có một người đánh cá hay một người lái đò nào không hát một vài câu thơ ấy khi họ chèo thuyền*” (dẫn theo Đoàn Lê Giang, 2022). Sức lan tỏa sâu rộng này đã giúp tác phẩm trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều học giả và là nguồn chất liệu dồi dào cho các loại hình nghệ thuật khác.

Các công trình nghiên cứu trước đây đã chứng minh truyện thơ Nôm từng là nguồn chất liệu quan trọng, khi “*các kịch bản cải lương dựa vào cốt truyện thơ Nôm chiếm tỷ lệ cao hơn các kịch bản cải lương dựa vào tiểu thuyết Việt Nam*” (Đào Lê Na, 2017). Đồng thời, quá trình tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu trên nhiều phương diện cũng đã được “*hệ thống, phân tích và nhận xét về việc giới thiệu, dịch thuật, nghiên cứu và ảnh hưởng*” đối với các loại hình nghệ thuật ở Nam Bộ (Lê Văn Hỷ, 2015: 5). Trong bối cảnh lý luận phê bình hiện đại ngày càng quan tâm đến sự “*thâm thấu của một tác phẩm từ hệ thống ký hiệu nghệ thuật này sang hệ thống ký hiệu nghệ thuật khác*” (Lương Huỳnh Đức, 2021), việc nghiên cứu *Lục Vân Tiên* từ góc độ cải biên sang sân khấu cải lương là một hướng đi phù hợp và cấp thiết.

Tuy nhiên, các công trình hiện hữu phần lớn chỉ tập trung vào phương diện âm nhạc và lời ca, trong khi kịch bản cải lương - nhân tố nền tảng kiến tạo nên cấu trúc, xung đột và sức hấp dẫn của vở diễn lại chưa được quan tâm và phân tích một cách hệ thống. Việc thiếu vắng những nghiên cứu chuyên sâu về kịch bản khiến cho quá

trình chuyển hóa từ ngôn ngữ thơ Nôm sang ngôn ngữ sân khấu chưa được lý giải thấu đáo.

Do đó, bài viết tiếp cận vấn đề nghiên cứu trên ba phương diện chính: cốt truyện, nhân vật và ngôn ngữ. Mục tiêu không chỉ là làm rõ các quy luật cải biên trong một trường hợp cụ thể, mà còn góp phần lý giải xu hướng dung hòa giữa văn học và nghệ thuật sân khấu. Đồng thời khẳng định sức sống lâu bền, khả năng thích nghi linh hoạt của văn học dân tộc trong bối cảnh văn hóa đương đại. Nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở lựa chọn một số đoạn trích tiêu biểu trong *Lục Vân Tiên* và các kịch bản cải lương cải biên *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga*, kết hợp phân tích văn bản, sơ đồ hóa cốt truyện, đối chiếu nhân vật trong tác phẩm nguồn và cải lương, đối chiếu giữa lời thơ và lời ca. Qua đó, bài viết hướng đến việc phác thảo một bức tranh cụ thể, khoa học và có hệ thống về hoạt động cải biên từ văn học sang sân khấu cải lương.

2. Những tiền đề cho việc cải biên truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* trên sân khấu cải lương

Truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* được xây dựng dựa trên cốt truyện tài tử giai nhân, các tình huống vẫn được sắp đặt theo thứ tự: gặp gỡ và đính ước, gia biến và lưu lạc, đoàn tụ; bên cạnh đó, tương tự như nhiều tác phẩm văn học cùng thời, kết thúc của *Lục Vân Tiên* là kết thúc có hậu. Các chương mục trong tác phẩm có đầy đủ những yếu tố: mở đầu, cao trào và kết thúc, vì vậy, có thể chọn bất kỳ chương mục trong *Lục Vân Tiên* để viết thành kịch bản cải lương mà không ảnh hưởng đến dung lượng hay thời gian của vở diễn. Nhờ những điều kiện thuận lợi đó mà cốt truyện *Lục Vân Tiên* được khai thác rất nhiều lần trên sân khấu cải lương.

Hutcheon viết: “*Các nhân vật cũng rõ ràng là có thể chuyển dời từ một văn bản sang văn bản khác*” (Hutcheon, 2006: 18). Trong quá trình cải biên từ văn học đến kịch bản sân khấu, hệ thống nhân vật cần được xây dựng với những nét tính cách riêng biệt, ấn tượng hơn. Truyện thơ *Nôm Lục Vân Tiên* vốn sở hữu một hệ thống nhân vật điển hình, phân làm hai tuyến chính diện và phản diện rõ ràng, có thể kể đến một số nhân vật như Lục Vân Tiên anh hùng, Kiều Nguyệt Nga giai nhân, Trịnh Hâm, Võ Thê Loan phản diện, Từ Trực, lão bà, lão tiều, lão ngư là những nhân vật hỗ trợ cho nhân vật chính. Hệ thống nhân vật này vô cùng phù hợp với cách phân vai trong tuồng cải lương như kép văn, kép võ, đào thương, đào lẳng, lão bà, lão ông... Bên cạnh đó, những mâu thuẫn có sẵn trong văn bản nguồn như mẫu thuẫn giữa thiện và ác, lòng trung và sự phản bội đều là cơ sở để các soạn giả xây dựng nên các xung đột kịch hấp dẫn. Chính sự phong phú của hệ thống nhân vật cùng với những mâu thuẫn trong truyện thơ đã trở thành nguồn cảm hứng cho các soạn giả tiến hành cải biên.

Ngôn ngữ trong *Lục Vân Tiên* mang sắc thái mộc mạc, thuần hậu, in đậm dấu ấn của cả một vùng văn hóa xứ sở và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu đối với nhân dân Nam Bộ. Cùng với *Lục Vân Tiên*, cải lương cũng được sinh thành và bắt nguồn từ vùng đất phía Nam - một thời được xem là bộ môn nghệ thuật “đỉnh cao” trong lòng công chúng. Do đó, đã xuất hiện nhiều điểm tương đồng giữa ngôn ngữ của truyện thơ và lời thoại của kịch bản cải lương. Ngôn ngữ cải lương thường được thể hiện qua các lượt lời đối đáp giữa các nhân vật, thể hiện rõ nét phương ngữ Nam Bộ kết hợp với lối diễn xuất, hành động,

phục trang,... đã tạo nên một bức tranh toàn diện về lịch sử, văn hóa và con người. Vì thế, ngôn ngữ của tác phẩm cải biên mới có sự gần gũi nhất định với nhân dân, phù hợp với thị hiếu của quần chúng nhân dân Nam Bộ lúc bấy giờ.

3. Một số phương thức cải biên truyện thơ *Nôm Lục Vân Tiên*

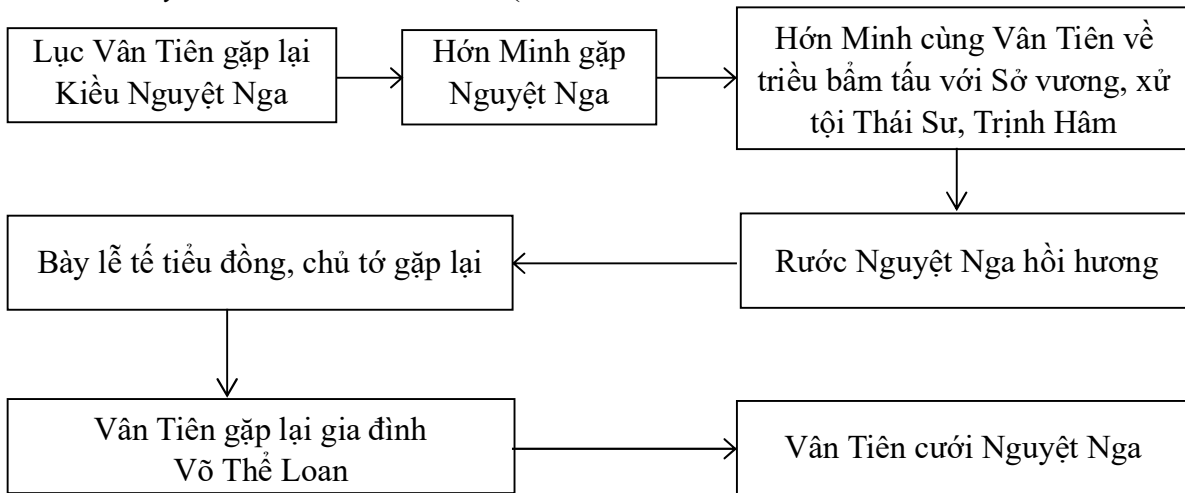
3.1. Về phương diện cốt truyện

Ở thời kỳ đầu, các kịch bản cải lương thường chủ yếu tái hiện toàn bộ nội dung tác phẩm văn học, thiếu sự chọn lọc và cách tân nội dung. Với *Kim Vân Kiều* (1918) của Trương Duy Toàn là một ví dụ điển hình, nhà nghiên cứu cải lương Vũ Đào đã từng nhận xét về vở diễn như sau: “*Sở dĩ phải diễn ba đêm mới hết là vì tác giả không chọn những cảnh hấp dẫn nhất để chia thành hồi nói tiếp nhau bằng một ít câu nói đối thoại, mà thuật lại từng lớp một toàn bộ Truyện Kiều, từ thanh minh đến tái hồi Kim Trọng, không bỏ sót một nhân vật nào...*” (Tuấn Giang, 2006: 52-53). Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, nếu cải lương vẫn chỉ “bê nguyên si” tác phẩm văn học lên sân khấu thì loại hình nghệ thuật này sẽ dần mất đi sức hút, thiếu kịch tính và trở nên cũ kỹ, không thể giữ chân khán giả, cho nên “...muốn giữ được khán giả, phải cách tân nghệ thuật cải lương, tìm hướng thể hiện mới, nội dung kịch bản phản ánh đúng nhịp điệu thẩm mỹ khán giả” (Tuấn Giang, 2006: 282). Kịch bản cải lương được viết ra với mục đích cuối cùng là trình diễn trên sân khấu, phục vụ nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của khán giả, nên quá trình cải biên cần phải đảm bảo tính cô đọng, hấp dẫn, đồng thời giữ được tinh thần cốt lõi của tác phẩm nguồn.

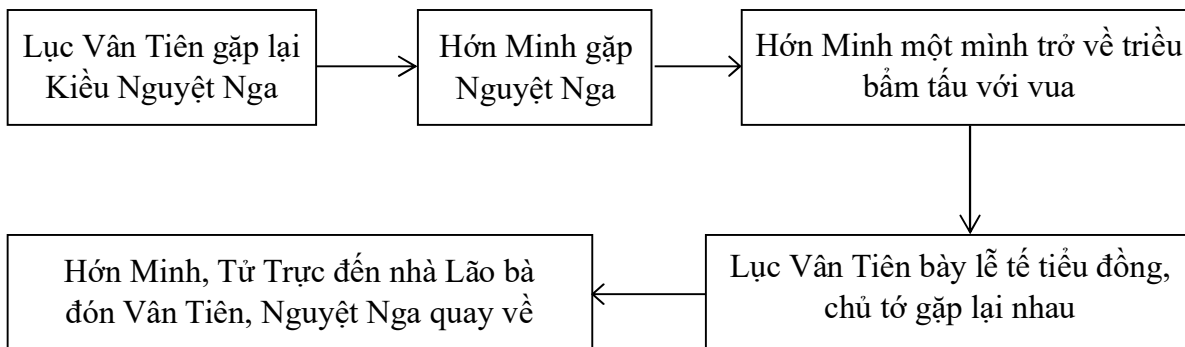
Xét trong trường hợp cải biên *Lục Vân Tiên* sang kịch bản cải lương, các soạn giả/

đạo diễn trong quá trình thực hiện cải biên phải thực hiện thao tác chắt lọc tình tiết, sự kiện, biến cố để xây dựng tính kịch, làm cho tác phẩm cải biên đặc sắc và thu hút. Chẳng hạn trong trích đoạn *Lục Vân Tiên hội ngộ Kiều Nguyệt Nga* của soạn giả Nhị Kiều và Thế Châu, chỉ diễn từ đoạn Kiều Nguyệt Nga ở nhà lão bà và đến khi hội ngộ Lục Vân Tiên. Đây là đoạn trích mà hai nhân vật chính gặp gỡ sau nhiều biến cố: từ “Ở đây tính đã hơn ba năm rồi” (sau

khi chạy trốn khỏi nhà Bùi Kiệm và nương nhờ tại nhà lão bà) cho đến “*Trăm năm biết mấy tình thân/ Sinh con sau nối gót lân đò*” (Nguyễn Đình Chiểu, (-); Nguyễn Thạch Giang chú thích, 1982: 84), kết thúc viên mãn. Tuy nhiên soạn giả Nhị Kiều và Thế Châu không cải biên cả đoạn trích (từ câu 1805 đến 2076) thành kịch bản cải lương, mà có sự chọn lọc, thêm thắt và lược bỏ một số sự kiện, cụ thể như sau:



Sơ đồ 1. Cốt truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* từ câu 1805 đến 2076 (Nguyễn Đình Chiểu, (-); Nguyễn Thạch Giang chú thích, 1982)



Sơ đồ 2. Cốt truyện kịch bản cải lương trích đoạn “*Lục Vân Tiên hội ngộ Kiều Nguyệt Nga*” (Nhị Kiều - Thế Châu, 1985)

→ tiến trình sự kiện diễn ra

Truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu (từ câu 1805 đến 2076) được triển khai theo trình tự logic và nhất quán, thể hiện hành trình khôi phục danh dự,

minh oan, và kết thúc có hậu cho nhân vật chính. Lục Vân Tiên sau khi hội ngộ Kiều Nguyệt Nga đã cùng Hón Minh trở về triều đình, bảm tấu sự tình, góp phần xử tội kẻ

gian, qua đó khẳng định lẽ công chính (Sơ đồ 1). Những hành động như tế lễ tiểu đồng - người bạn đồng hành đã khuất, hay việc gặp lại gia đình Võ Thê Loan đều góp phần khắc họa lý tưởng đạo đức truyền thống như trọng nghĩa tình, đề cao trung hiếu. Kịch bản cải lương trích đoạn *Lục Vân Tiên hội ngộ Kiều Nguyệt Nga* có sự thay đổi về cốt truyện khi chỉ chọn những sự kiện tiêu biểu, tập trung vào cao trào cảm xúc thay vì toàn bộ tiến trình cốt truyện thơ Nôm (Sơ đồ 2). Sự đối chiếu giữa hai sơ đồ cho thấy khi được cải biên sang cải lương, những phân đoạn có sức lay động tâm lý người xem sẽ được soạn giả chọn để đưa vào kịch bản.

Bên cạnh đó, sự khác biệt về địa - văn hóa cũng dẫn đến sự biến đổi cốt truyện khi *Lục Vân Tiên* được cải biên sang cải lương. Tác phẩm nguồn ra đời trong bối cảnh Nam Bộ thế kỷ XIX, mang đậm tinh thần Nho giáo, trung hiếu tiết nghĩa, trong khi cải lương ra đời ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX, gắn với xã hội đô thị hóa, giao lưu Đông - Tây: “*Nam Bộ là vùng đất tiếp thu nền văn minh phương Tây sớm nên lối sống Tây cũng xuất hiện. Kinh tế hàng hóa với sự giao thương quốc tế đã dẫn đến hình thành xã hội đô thị với tầng lớp thị dân có nhu cầu cao về văn hóa, giải trí*” (Huỳnh Công Duẩn, 2022: 22). Ngoài ra, thị hiếu thẩm mỹ, văn nghệ của người Nam Bộ cũng góp phần tạo nên sự khác biệt trong cốt truyện giữa truyện thơ và kịch

bản sân khấu. Theo Trần Ngọc Thêm (2022), người Nam Bộ mang những đặc trưng cơ bản như tính sông nước, tính trọng nghĩa, tính bộc trực, tính bao dung, tính thiết thực,... Từ đó dần hình thành nên thị hiếu thẩm mỹ đặc trưng của công chúng địa phương, với xu hướng ưa chuộng các hình thức trình diễn sinh động, nội dung rõ ràng, tình tiết kịch tính, giàu cảm xúc, mới mẻ và gần gũi với đời sống thực tiễn. Để đáp ứng nhu cầu này, khi cải biên *Lục Vân Tiên* thành cải lương, các nhà viết kịch thường tăng cường các lớp diễn có xung đột mạnh, thêm các nhân vật phụ để mở rộng diễn biến, hoặc thay đổi trình tự sự kiện để đẩy cao kịch tính. Việc điều chỉnh cốt truyện vì vậy không đơn thuần là thao tác kỹ thuật mà là sự đáp ứng chủ động với thị hiếu nghệ thuật đặc trưng của công chúng miền Nam trong môi trường sân khấu cải lương. Từ những điều trên, đòi hỏi các soạn giả hay đạo diễn không chỉ lựa chọn những đoạn trích hay trường đoạn phù hợp mà họ còn phải chủ động sáng tạo, đáp ứng nhu cầu mới. Như trường hợp vở *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga* của soạn giả Ngọc Cung (1957), lối kết cấu của kịch bản không hoàn toàn trình bày tuần tự theo mạch của kết cấu cốt truyện truyện thơ Nôm mà có những đoạn đảo chiều thời gian, xen vào đoạn hồi ức của nhân vật. Soạn giả Ngọc Cung lựa chọn chỉ tập trung xoáy sâu vào các biến cố của nhân vật Kiều Nguyệt Nga (Bảng 1).

Bảng 1. So sánh cốt truyện *Lục Vân Tiên* với cốt truyện kịch bản cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga*

STT	Cốt truyện thơ Nôm <i>Lục Vân Tiên</i> (Nguyễn Đình Chiểu, (-); Nguyễn Thạch Giang chú thích, 1982)	Kịch bản cải lương <i>Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga</i> (Ngọc Cung, 1957)
1	Lục Vân Tiên tạ thầy về đi thi	Kiều Nguyệt Nga về Hà Khê, họa bức họa Vân Tiên

STT	Cốt truyện thơ Nôm <i>Lục Vân Tiên</i> (Nguyễn Đình Chiểu, (-); Nguyễn Thạch Giang chú thích, 1982)	Kịch bản cải lương <i>Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga</i> (Ngọc Cung, 1957)
2	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (Nguyệt Nga hồi tưởng)
3	Lục Vân Tiên đi thi gặp nạn	Kiều Nguyệt Nga nghe tin Vân Tiên gặp nạn đã chết, nàng bị Thái sư hãm hại công Hồ
4	Nguyệt Nga bị hãm hại phải đi công Hồ bên nước Ô Qua	Nguyệt Nga ở nhà Bùi ông
5	Nguyệt Nga nhảy xuống biển tự vẫn, được Quan Âm cứu vào bờ, nàng được Bùi ông nhận nuôi	Nguyệt Nga ở nhà lão bà
6	Nguyệt Nga trốn họ Bùi, lão bà gặp đem về nuôi	Lục Vân Tiên hội ngộ Kiều Nguyệt Nga
7	Vân Tiên được cứu giúp	
8	Vân Tiên thi đỗ Trạng Nguyên, được vua sai đi dẹp giặc	
9	Vân Tiên gặp Nguyệt Nga, về tâu vua Ôn đền, oán trả rồi về vinh quy cưỡi nàng Nguyệt Nga	

Soạn giả Ngọc Cung đã lựa chọn và sắp xếp các sự kiện giàu tính kịch nhằm tạo điều kiện để tính cách và nội tâm của nhân vật Kiều Nguyệt Nga được bộc lộ rõ nét nhất, từ đó tạo nên một kịch bản cải lương với góc nhìn mới từ người phụ nữ trong xã hội bấy giờ. Việc tinh giản, hay cắt dán các nội dung không chỉ phục vụ mục đích nghệ thuật của sân khấu cải lương, mà còn thể hiện rõ dụng ý tư tưởng của tác giả. Cụ thể, đạo lý “*Trai thời trung hiếu làm đầu/ Gái thời tiết hạnh là câu trau mình*” (Nguyễn Đình Chiểu, (-); Nguyễn Thạch Giang chú thích, 1982: 17) được ngâm mở đầu vở diễn, đã trở thành kim chỉ nam định hướng cho việc tái cấu trúc truyện thơ trong kịch bản sân khấu. Qua đó, vở cải lương không chỉ truyền tải giá trị luân lý truyền thống mà còn đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khán giả về những cái mới và xung đột nội tâm của con người trước những tình cảnh ngặt nghèo.

Việc lựa chọn hay sắp xếp các biến cố trong kịch bản cải lương phản ánh phong cách và quan điểm nghệ thuật của soạn giả trong quá trình cải biên. Tùy theo cách nhìn nhận về giá trị và thông điệp của văn bản nguồn, mỗi soạn giả có thể giữ nguyên, lược bỏ hoặc bổ sung, phát triển tình tiết nhằm tạo dấu ấn riêng. Sự linh hoạt này giúp kịch bản cải lương dù dựa trên văn bản quen thuộc vẫn mang tính mới mẻ, hấp dẫn. Trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa các gánh hát thời kỳ hoàng kim, yếu tố sáng tạo trở thành điều kiện sống còn. Vì vậy, việc tinh chọn biến cố, bổ sung, phát triển tình tiết, lựa chọn nhân vật trung tâm vở diễn, ... là những phương pháp cải biên cốt truyện được các soạn giả cải lương áp dụng để làm nổi bật kịch bản của mình. Chính sự đa dạng sáng tạo ấy đã góp phần duy trì sức sống lâu dài của cải lương trong đời sống văn hóa đại chúng.

3.2. Về phương diện nhân vật

Trong quá trình cải biên tác phẩm văn học sang kịch bản cải lương, các nhân vật luôn đóng vai trò quan trọng bởi đây là yếu tố tự sự hàng đầu, thúc đẩy cốt truyện phát triển. Đối với kịch bản cải lương, hình tượng nhân vật được xây dựng thông qua lời thoại, hành động nên các soạn giả thường có xu hướng giữ nguyên đối với những nhân vật mang tính điển hình và khai thác, đào sâu hơn ở phương diện tính cách, tài năng, đời sống tâm hồn, ... đối với các nhân vật phụ, thậm chí sáng tạo nhân vật mới để phục vụ mục đích nghệ thuật.

Trước tiên, về nhân vật Kim Liên, đây được xem là nhân vật phụ trong tác phẩm nguồn, cô chỉ xuất hiện hai lần, một lần khi nhờ Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

Kiều Nguyệt Nga Duyên kỳ ngộ gặp gỡ giữa đường, chứ chàng đã giáp mặt ân nhân, hãy nhận lấy vật này làm tin (rút trâm ra).

Kim Liên (bước lên trước và lấy trâm cài từ tay Kiều Nguyệt Nga, đoạn trao trâm cho Lục Vân Tiên) Xin quân tử chớ phụ lòng ân tình của Kiều tiểu thơ. [1]

Hay như trong đoạn khi sang nhà Lục ông, Kim Liên là người đã ngỏ lời xin phép Lục ông cho Kiều Nguyệt Nga được ở lại

Kim Liên Dạ, dạ bởi vậy nên lòng của con nè, lúc nào cũng muốn thấy lão ông vui, dù chỉ vui trong khoảnh khắc. Lục công tử không may lâm vòng bắt trắc đến mệnh chung, để cha già quạnh quẽ cô đơn mòn mỏi với thời gian năm tháng chung sầu. Tuổi hạc còng lưng thương nhớ bạc đầu. Ước chi đường công danh xuôi chiều nhưng gấm, hạnh phúc gia đình êm ấm biết bao nhiêu. Dầu cho cuộc sống có nhọc nhằn khổ ải trăm chiều, cũng không u uất, nặng nề bằng sự quạnh quẽ cô liêu. Bất kể việc nào có thể nói nhiều, con cũng biết điều chen vào cho vui vẻ.

Kim Liên Lão ông ơi, lão ông hãy ngồi xuống đây đi lão ông. Rồi đây lão ông sẽ hiểu tiểu thơ con cùng chân tình Kiều công lão đối với Lục Vân Tiên, vì sao, nhà ta cách chia. Hay gìn lòng thủy chung dù trăm năm cũng không đổi dời. Vì một lời cao sang, dù cắt ngang cũng xin đợi chờ. Lão ông ơi, trên trời Ngưu lang Chức nữ còn đợi còn chờ nối nhịp cầu ô. Kiều tiểu thơ cũng chờ cũng đợi một nhịp cầu tương hội. [2]

Nhân vật Võ Thế Loan trong kịch bản *Lục Vân Tiên – Kiều Nguyệt Nga* của soạn giả Minh Tơ và Thanh Tòng được xây

“Trong xe chật hẹp khôn phôi/ Cúi đầu trẫm lay cứu cô tôi cùng” (Nguyễn Đình Chiểu, 1982: 22) và một lần khi cô thể thân làm Kiều Nguyệt Nga sang Phiên công Hồ “Muốn cho cần nhiệm trẫm đàng/ Kim Liên thế lấy làm nàng Nguyệt Nga” (Nguyễn Đình Chiểu, 1982: 66). Đối với vở cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga* của soạn giả Ngọc Cung, hình tượng nhân vật Kim Liên được khắc họa chi tiết hơn, sự xuất hiện của cô kéo dài xuyên suốt nửa đầu của vở cải lương. Trong cảnh Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga, khi Kiều Nguyệt Nga trao trâm, đương áp úng trước chàng Vân Tiên, Kim Liên đã đứng ra nói thay lời, thể hiện cô là một bề tôi nhanh nhay.

nhà Lục ông để trả nghĩa, làm đàn chay siêu độ cho chàng Vân Tiên.

dựng là một nhân vật chủ động và tài sắc vẹn toàn. Sự chủ động của cô thể hiện qua việc cô đã xin phép Võ Công cho mình

được khảo sát tài năng của Lục Vân Tiên thông qua việc đọ tài làm thơ với Vương Tử Trực.

Võ Thê Loan Lời cha già, lòng chẳng lòng, rằng có thể hoà nhau, chưa biết thế nào, sức học thấp cao, cho con trọn quyền khảo sát, nhà ta có Vương Tử Trực là bạn học đồng môn. Mời đến ngay đọ tài nhau rồi con sẽ bằng lòng. [4]

Đồng thời, hai soạn giả cũng tập trung vào việc phát triển thêm tài năng của Võ Thê Loan, cô không chỉ sở hữu nhan sắc mà còn được phú thêm tài năng thi ca, thể hiện qua việc cô là người ra đề thơ cho cuộc so tài giữa Lục Vân Tiên và Vương Tử Trực.

Võ Thê Loan Đây, nhị huynh hãy nghe nhá: Võ hậu đình tiên.
 Vương Tử Trực Khuyến tích mai hoa, cây tích trước.
 Võ Công Có nghĩa là, mưa lớn trước đình in dấu chân chó thành cánh hoa mai, dấu chân gà thành nhánh trúc.
 Võ Thê Loan Sương sa đồng nội.
 Lục Vân Tiên Khổ qua, khổ qua, mã hoa liên.
 Võ Công Có nghĩa là, sương rơi nơi đồng nội, dấu chân cọp thành lá khổ qua, dấu chân ngựa thành cánh sen.
 Võ Thê Loan Phụ đăng khoa, tử đăng khoa.
 Vương Tử Trực Phụ tử đăng khoa thành sử nghiệp.
 Võ Thê Loan Tổ tích đức tôn tích đức.
 Lục Vân Tiên Tổ tôn đồng đích đức chi công. [5]

Do ảnh hưởng từ văn hoá Nam Bộ nên khi đi từ văn học đến kịch bản cải lương, các soạn giả thường có xu hướng giữ nguyên nét tính cách điển hình của các nhân vật chính. Bắt nguồn từ môi trường sống phóng khoáng, tinh thần thượng võ, trọng nghĩa khinh tài của vùng đất Nam Bộ, tinh thần hào hiệp trượng nghĩa của Lục Vân Tiên được các soạn giả nhấn mạnh qua nhiều tình tiết trong kịch bản cải lương. Bên cạnh đó, những nhân vật phụ như Kim Liên hay Võ Thê Loan đã được các soạn giả chăm chút, gia công, làm rõ hơn tài năng và tính cách của nhân vật. Hơn nữa, văn hoá Nam Bộ đề cao chữ “nghĩa” nên các soạn giả đã chú ý tô đậm sự trung thành và tinh thần trọng nghĩa của những nhân vật như Hón Minh, Vương Tử Trực hay ông quán. Bằng cách khắc hoạ kỹ hơn những nhân vật phụ, các soạn giả đã

giúp kiều nhân vật này có nhiều đất diễn hơn trên sân khấu và góp phần gia tăng sức hấp dẫn cho các tình tiết, làm cho câu chuyện trở nên phức tạp và lôi cuốn hơn.

Trong truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên, sự xuất hiện của nhiều yếu tố kỳ ảo như ba hườn thuốc thần ông quán đưa Vân Tiên, Quan âm cứu Nguyệt Nga, giao long cứu Vân Tiên,...góp phần quan trọng trong việc lý giải những chi tiết bất hợp lý so với thực tế, nhưng trong quá trình cải biên tác phẩm, các soạn giả thường buộc phải lược bớt những chi tiết kỳ ảo này để phù hợp với những điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật,...vào thời điểm vở cải lương ra đời. Nhiều soạn giả đã để các chi tiết kỳ ảo thể hiện qua lời nói của nhân vật, hoặc biến hoá nó. Với soạn giả Ngọc Cung trong kịch bản cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga*, ông đã sáng tạo thêm

nhân vật thằng hầu và con hầu tại nhà của Bùi Kiệm. Bàn về nhân vật thằng hầu và con hầu, đây là hai nhân vật góp phần tạo thêm những khoảnh khắc hài hước, dí dỏm. Các nhân vật này tạo nên một khoảng nghỉ, điều tiết nhịp độ của câu chuyện, cân bằng cảm xúc của khán giả. Bên cạnh đó, hai nhân vật này đều được xây dựng là hai nhân vật có lòng nhân nghĩa, biết phân

Thằng hầu (Từ xa đi vào) Thôi vừa vừa phải phải thôi, chớ làm quá coi hông có được nghe hông.

Thằng hầu Nó thấy con gái người ta đơn thân độc mã nó hòa nhau nó ăn hiệp à. [6]

Trong tác phẩm nguồn, Kiều Nguyệt Nga nhân lúc canh ba chạy trốn khỏi nhà họ Bùi mà không có ai giúp đỡ, nhưng ở kịch bản cải lương, nhân vật thằng hầu và con hầu là ân nhân đối với Kiều Nguyệt Nga khi đã giúp nàng bỏ trốn khỏi nhà của cha con Bùi Kiệm. Tình tiết này đã góp phần tăng thêm sự thú vị của kịch bản cải lương.

Như vậy, trong quá trình cải biên từ tác phẩm văn học đến kịch bản cải lương, các soạn giả thường sẽ giữ lại tính cách của những nhân vật điển hình như Lục Vân Tiên hay Kiều Nguyệt Nga nhằm giữ nguyên giá trị cốt lõi mà tác phẩm văn học muốn truyền tải, bên cạnh đó, đối với những nhân vật phụ, họ thường sẽ nhấn mạnh thêm nhiều nét tính cách vốn có ở nhân vật và sáng tạo thêm những nét tính cách mới để mang lại cảm xúc cũng như giá trị mới cho vở cải lương. Như vậy, dù dựa trên truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* nhưng kịch bản cải lương vẫn có quyền thêm thắt những chi tiết, chất liệu, nhân vật cần thiết trong phạm vi của nó. Điều này giúp mang đến những giá trị, thông tin và cảm xúc mới cho kịch bản cải lương.

3.3. Về phương diện ngôn ngữ

Kịch bản cải lương là mô hình kết cấu kịch hát truyền thống dân tộc, với ngôn

định trắng đen. Việc xây dựng hai nhân vật thằng hầu và con hầu cũng tăng thêm sự kịch tính, logic cho câu chuyện, thúc đẩy câu chuyện phát triển. Tại nhà Bùi Kiệm, khi Kiều Nguyệt Nga xin làm chày đàn bảy ngày cầu siêu cho Vân Tiên, Bùi Kiệm nôn nóng muốn có được Nguyệt Nga nên nói Bùi ông thúc ép Nguyệt Nga.

ngữ là sự kết hợp hài hoà giữa lời nói, âm nhạc, vũ đạo và động tác, từ đó tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn của loại hình nghệ thuật này. Khi tiến hành cải biên *Lục Vân Tiên* thành kịch bản cải lương, tác giả sẽ dựa trên những đặc trưng về ngôn ngữ thể loại mà có sự điều chỉnh cao độ, trường độ, thêm lời lẽ, luyến láy, biến đổi cả thanh điệu, chỉnh lý cho phù hợp. Trên thực tế, từ ngôn ngữ thi ca đến ngôn ngữ “lời ca” là một sự chuyển dịch rất lớn trong việc cải biên truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* thành kịch bản cải lương. Chính nhờ những bài bản, làn điệu đã tạo cơ hội cho lời ca của nhân vật được thể hiện trọn vẹn cảm xúc, tâm trạng của mình. Chẳng hạn, trong vở cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga* (Ngọc Cung, 1948), tác giả cải biên đã sử dụng bài *Lý chiều chiều* để cho nhân vật thể hiện nội tâm của mình. Đây là bài hát có nguồn gốc từ dân ca Nam Bộ được đưa vào sân khấu cải lương gần đây. Nó ngắn gọn, hàm súc, nét nhạc êm dịu, lắng đọng đầy tha thiết như sự giải bày tâm sự có phần hơi buồn man mác, có cả sự tiếc nuối nhưng không nặng nề, được dùng chủ yếu cho các vai nữ trong hoàn cảnh nhớ thương, nuối tiếc kỷ niệm êm đẹp. Ví dụ như, khi ở nhà bà lão, Kiều Nguyệt Nga quay tơ trong đêm, giữa tình cảnh cô đơn

bao cảm xúc chất chứa, ùa về trong tâm khảm nàng, bật thành lời ca đầy xúc động (Bảng 2).

Bảng 2. Đối chiếu bản nhạc *Lý chiều chiều* với lời ca cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga* của soạn giả Ngọc Cung

TT	Bản nhạc <i>Lý chiều chiều</i>	Lời ca <i>Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga</i> (Ngọc Cung)
01	Hò hò. Xang xê công, xang xê liu. Liu xê xang.	Đêm dài ôi nhớ thương người xưa, thương người đi
02	Cống xê xang, y hò xang xê công. Liu công, liú công xê xang.	Lá thu rơi nhuộm vàng nhung nhớ, nhớ ai tháng năm mong chờ.
03	U xáng u liu xê. Liu xê xang xê phan liu.	Nghe tiếng xa quay đều, trong lòng bao điều ngổ ngang.
04	Công công, liú công xê xang	Thương ai gió sương phong trần

Bên cạnh những bài bản mang âm hưởng u buồn, nghẹn ngào, bi thương nhằm bộc lộ xúc cảm nội tâm thì tác giả cải biên còn sử dụng những bài bản mang âm hưởng trong sáng, nồng nhiệt mang tính kể chuyện, thông báo, khắc họa tính cách nhân vật như bài *Xuân tình* (được phát triển từ bài *Xuân tình vắn*) với cấu trúc 4 lớp, mỗi lớp đều có sắc thái riêng, âm hình

riêng và giai điệu riêng tạo nên nhịp điệu nhộn nhịp, khỏe khoắn, giàu tính tự sự (Bảng 3). Nó thường xuất hiện trong trường hợp đối đáp hoặc kể lể sự tình, không quá gay cấn hay cao trào như khi Lục Vân Tiên dẹp giặc Ô Qua, bị lạc lúc trời tối, trông thấy ánh đèn le lói trong đêm tìm đến nhà bà lão, song xung chức tước và kể ra câu chuyện.

Bảng 3. Đối chiếu bản nhạc *Xuân tình* với lời ca cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga* của soạn giả Ngọc Cung

TT	Bản nhạc <i>Xuân tình</i>	Lời ca <i>Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga</i> (Ngọc Cung)
01	Líu xàng xê công Liu ú liu + công liu xừ	Thưa lão mẫu! Như tôi đây là Quốc trạng bình Phiên...
02	Xang líu xừ, hò xừ xang xê Xàng xê công líu công xê xàng	Đại soái. Ra biên cương phục mạng triều đình. Xua quân đốc lòng trừ giặc Ô Qua. Dem lại cho thứ dân một cuộc sống an hòa.
03	Cống xê xang, xang hò xang xừ Cống xê xang, xang xừ xang hò	Vừa đến biên cương thì đụng ngay đại quân của giặc. Trống đánh chiêng khua lờ đất long trời.
04	Xang công xê xang hò - Xê xang hò là hò xừ xang	Hón Minh uy vũ ngang dọc tung hoành. Địch quân hốt hoảng đốt hỏa mù giải vây.
05	Cống xê xang, xang hò xang xừ Cống xê xang, xang xừ xang hò	Bất ngờ tên tướng hùng Cốt Đột. Xua quân tràn len đánh một trận toi bờ.
06	Xang công xê xang hò - Xê xang hò, là hò xừ xang	Bỏ chức phải ra tay ngăn chặn đến xế chiều. Thây phơi đầy đồng, máu chảy thành sông.

Quả thực, các bài bản, làn điệu đóng một vai trò rất quan trọng trong việc cải biên tác phẩm văn học sang kịch bản cải lương. Cụ thể, trong kịch bản cải lương *Lục Vân Tiên*, nhờ những tính chất vốn có của các bài bản, tác giả cải biên đã xây dựng rất linh hoạt sắc thái tâm lý cũng như tính cách đặc trưng của nhân vật qua những lời ca. Đồng thời, đây cũng là một trong những phương thức cải biên truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* thành kịch bản cải lương ở phương diện ngôn ngữ.

Trong quá trình cải biên, bên cạnh việc sử dụng các bài bản, làn điệu vốn có của cải lương thì soạn giả còn chọn cách giữ nguyên lời thơ hoặc ý thơ của tác phẩm gốc để chỉnh lý thành lời ca. Ở thao tác này, nếu soạn giả chọn vay mượn hoàn toàn lời thơ thì hầu như nội dung và hình thức của câu thơ không có sự thay đổi, nếu có chỉ là việc lược bỏ một vài câu thơ mang tính chất kể nhằm mục đích tinh giản lời thoại cho nhân vật. Như kịch bản *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga*, soạn giả Ngọc Cung đã đưa trọn vẹn sáu câu thơ đầu tiên của *Lục Vân Tiên* vào phần mở đầu kịch bản của mình:

“*Trước đèn xem truyện Tây Minh
Gãi cười hai chữ nhân tình éo le
Ai ai lẳng lẳng mà nghe
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.
Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.*”

(Nguyễn Đình Chiểu, (-); Nguyễn Thạch Giang chú thích, 1982: 17)

Cách giữ nguyên lời thơ này nhằm gây ấn tượng mạnh cho khán giả khi tiếp

cận vở cải lương. Bởi lẽ, khi kịch bản cải lương được cải biên từ tác phẩm văn học thì nghiêm nhiên tác phẩm ấy phải được ra đời trước, có sự tiếp cận với công chúng và đã nhận được sự đón nhận nhất định. Đồng thời, việc vay mượn hoàn toàn như một cách gợi nhớ, nhắc nhớ về tác phẩm nguồn và kích thích sự tò mò của khán giả muốn đi sâu thưởng thức tác phẩm. Tuy nhiên, việc giữ nguyên lời thơ kết hợp với sự biến đổi thanh điệu và luyến láy để tạo thành lời ca âm nhạc chỉ là một trong những thao tác cơ bản. Ngoài ra, trong kịch bản cải lương, ngôn ngữ nhân vật rất được chú trọng bởi các nhân vật không chỉ độc thoại mà đa phần họ sẽ được đặt trong thế đối đáp với những nhân vật khác trong từng lượt lời. Mỗi khi nhân vật phát ngôn phải thể hiện được sắc thái biểu cảm trong lời nói, tính cách nhân vật phải được bộc lộ. Để làm được việc đó, phần chỉ đạo diễn xuất, kỹ thuật biểu diễn, ... của nghệ sĩ được chú thích trong kịch bản được tác giả cải biên rất mực chú trọng.

Như vậy, ngoài việc giữ nguyên lời thơ, để cải biên ngôn ngữ thi ca thành ngôn ngữ lời ca, các soạn giả cải lương còn thực hiện một số thao tác khác như: chỉ sử dụng câu thơ làm chất liệu để gợi ý nhằm viết ra lời ca âm nhạc, phá vỡ khuôn mẫu bằng trắc của thể loại lục bát, trật tự các câu thơ có phần “nhảy cóc”. Cảnh Lục Vân Tiên sau khi cứu Kiều Nguyệt Nga khỏi bọn cướp Phong Lai là một trong những cảnh thể hiện điều này (Bảng 4).

Bảng 4. Đối chiếu lời thơ *Lục Vân Tiên* với lời ca kịch bản cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga*

Truyện thơ Nôm <i>Lục Vân Tiên</i> Nguyễn Đình Chiểu (1982)	Kịch bản cải lương <i>Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga</i> (Ngọc Cung, 1957)
---	--

<p>Nguyệt Nga ửng tiếng xin hầu, Xuống tay liền tả tám câu năm vắn. “Thơ rồi này thiếp xin dâng, Ngửa trông rộng lượng văn nhân thế nào?” (Câu 219-222)</p>	<p>Kiều Nguyệt Nga: Quạt này ghi lại <i>mấy vần thương, giữa trông sự rộng lượng của văn nhân</i>. Thưa ân nhân, phận gái khuê môn bất xuất, dám đâu ngỏ lời đính ước với nam nhân, nhưng bởi quả còng son thân liễu trở trong vòng tay quân tử. Ngoài ơn cứu tử, còn chữ nghĩa ân, nếu người chẳng nghĩ đến phận thuyên quyên, thiếp làm sao tránh khỏi câu thất tước.</p>
<p>Vân Tiên xem thấy ngạt ngào; “Ai dè sức gái tài cao bực này. Đã mau mà lại thêm hay, Chẳng phen Tạ nữ cũng tà Từ phi (Câu 223-226)</p>	<p>Lục Vân Tiên: (Mải mê đọc những vần thơ trên quạt) Hay! Đẹp! Giỏi thật! (Tặc lưỡi tấm tắc khen) <i>Ai ngờ sức gái tài cao bực này. Chẳng phương Tạ nữ cũng tà Từ phi.</i></p>
<p>Hai nàng chẳng đã phải đi, Một vì ngay chúa một vì thảo cha. Chiêu Quân nhảy xuống giang hà, Thương vua nhà Hồn nàng đà quyên sinh. Hạnh Ngươn nhảy xuống Trì Linh, Thương người Lương Ngọc duyên lành phui pha. Tối nay phận bạc là ta, Nguyễn cùng bức tượng trót đà chung thân. Tình phu phụ nghĩa quân thần, Nghĩa xa cũng trọn ơn gần cũng nên. (Câu 1405-1414)</p>	<p>Kiều Nguyệt Nga: Phụ thân ơi nghịch cảnh ai bày? (Quay sang Kim Liên) Kim Liên ơi trái ngang ai vẽ? Để đôi lứa chia lìa, cha con phân rẽ. Trời ơi tình hiếu đã mang con biết làm sao cho vẹn vế đôi đàng? Chúc yếu thân cô chớ cha làm sao chống nổi bọn gian thần. Thôi thì chọn con đường <i>thảo cha ngay chúa</i>, bỏ cuộc đời tàn tận chốn xa xăm. Hỡi ôi bây giờ <i>phận bạc là ta, nguyện cùng bức họa trót đà chung thân, nghĩa xa cũng trọn ân gần cũng nên</i>. Không ai ở trúc kiềng đầu cành hiếu cho lòng người chung thủy.</p>

Từ việc đối chiếu lời thơ *Lục Vân Tiên* với lời ca kịch bản cải lương *Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga* có thể thấy những thao tác cơ bản được sử dụng trong quá trình cải biên từ truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên* sang kịch bản cải lương ở phương diện ngôn ngữ như: soạn lời ca theo các bản nhạc cho phù hợp với tình huống sắc thái của nhân vật, vay mượn lời thơ nhưng nội dung và hình thức câu thơ không thay đổi, vay mượn ý tứ và từ sự liên tưởng ấy mà viết thành lời ca cải lương. Điều này cho thấy việc biến đổi từ ngôn ngữ văn chương sang ngôn ngữ lời ca không phải việc đơn giản. Soạn giả cải lương vừa phải có sự am hiểu về ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích đồng thời cũng phải am hiểu về văn hóa, lịch sử, dân tộc, chính trị để làm sao truyền tải

được hết cái ý vị, tinh túy của tác phẩm văn học và phải thể hiện ra được cái hồn cốt, cái đặc trưng của kịch bản cải lương. Trong bối cảnh cải lương sinh thành và phát triển ở vùng đất Nam Bộ, ngôn ngữ cải lương bắt buộc phải thích ứng để hòa nhập vào môi trường văn hóa bản địa. Từ đó, có thể thấy những điều mực thước, cao nhã, mang màu sắc khuôn mẫu của Nho giáo trong truyện thơ Nôm dần được thay thế bằng lời ăn tiếng nói bình dân, mềm mại, giàu cảm xúc và thắm đằm hơi thở đời sống miền sông nước. Lời nói ấy khi được thể hiện bằng những bài bản, lời ca mang đậm dấu ấn Nam Bộ không chỉ mang trong mình sự gần gũi, thân thương mà còn là sự khẳng định bản sắc văn hóa vùng miền. Nhờ vậy, các giá trị đạo đức như “trung -

hiếu - tiết - nghĩa” của Lục Vân Tiên không chỉ được giữ gìn, mà còn được lan tỏa trong dòng chảy của một nền văn hóa đầy tính nhân văn và sống động. Như vậy, chính sự sắp xếp và chọn lựa bố cục bài ca, vay mượn và biến đổi ngôn ngữ thi ca thành lời ca âm nhạc đã giúp kịch bản cải lương gìn giữ được giá trị cốt lõi vốn có của tác phẩm nguồn đồng thời tạo diện mạo mới cho tác phẩm cải biên.

4. Kết luận

Thông qua khảo sát một số kịch bản cải lương chuyển thể từ truyện thơ Nôm *Lục Vân Tiên*, nghiên cứu làm rõ hiệu quả của phương pháp nghiên cứu liên ngành trong phân tích văn học, đồng thời nhấn mạnh vai trò của yếu tố văn hóa vùng miền trong tiếp nhận và cải biên văn bản. Về cốt truyện, sự khác biệt trong các phiên bản cải biên phản ánh đặc trưng địa - văn hóa Nam Bộ, tập quán sinh hoạt và tính chất nghệ thuật sân khấu. Nhân vật được thêm thắt thể hiện rõ tinh thần thực tiễn, trọng tình nghĩa, phân minh thiện ác - những yếu tố chưa được nhấn mạnh trong nguyên tác. Ngôn ngữ kịch bản cũng tích hợp phương ngữ, lời ăn tiếng nói và bài bản cải lương Nam Bộ như một hình thức bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Nghiên cứu đề xuất tiếp cận tác phẩm cải biên vượt khỏi tiêu chí trung thành nguyên tác, hướng đến nhận diện những khác biệt có tính hệ thống, mở ra triển vọng nghiên cứu sâu hơn về quá trình cải biên văn học sang các hình thức nghệ thuật khác.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Chú thích

[1] [2] [5] [6] Được trích từ tuồng cải lương Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga,

cải lương tuồng cổ Ngọc Cung. Nguồn: <https://www.youtube.com/watch?v=tjun3tk0z70&t=5281s>

[3] [4] Được trích từ tuồng cải lương Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga, cải lương tuồng cổ Minh Tư và Thanh Tòng. Nguồn: https://youtu.be/MDmYbJbTdyQ?si=Rz_GmrJkk-e6-c5o

Tài liệu tham khảo

Đào Lê Na (2017). *Tiếp nhận và cải biên truyện thơ Nôm thành kịch bản cải lương trước 1945*. Nguồn:

<http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/nghe-thu%E1%BA%ADt-h%E1%BB%8Dc/6448-ti%E1%BA%BFp-nh%E1%BA%ADn-v%C3%A0-c%E1%BA%A3i-bi%C3%AAn-truy%E1%BB%87n-th%C6%A1n%C3%B4m-th%C3%A0nh-k%E1%BB%8Bch-b%E1%BA%A3n-c%E1%BA%A3i-l%C6%B0%C6%A1ng-tr%C6%B0%E1%BB%9Bc-1945.html>

Đoàn Lê Giang (2022). *Có một “trường văn hoá” Lục Vân Tiên*.

Nguồn: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/8275-c%C3%B3-m%E1%BB%99t-%E2%80%98tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-v%C4%83n-h%C3%B3a%E2%80%99-l%E1%BB%A5c-v%C3%A2n-ti%C3%AAn.html>

Hutcheon, L. (2006). *A Theory of Adaptation*. Routledge.

Huỳnh Công Duẩn (2022). *Kịch nói ở thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ đặc*

- điểm văn hóa Nam Bộ*. Luận án Tiến sĩ Văn hóa học. Trường Đại học Trà Vinh.
- Lê Văn Hỷ (2015). *Lịch sử tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu*. Luận án Tiến sĩ Văn học Việt Nam. Học viện Khoa học Xã hội.
- Lương Huỳnh Đức (2021). Một số phương thức cải biên Truyện Kiều sang kịch bản cải lương. *Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 18(10), 1859-1860.
- DOI:
[https://doi.org/10.54607/hcmue.js.18.10.3201\(2021\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.18.10.3201(2021)).
- Nguyễn Đình Chiểu (-). *Lục Vân Tiên*. Nguyễn Thạch Giang (khảo đính và chú thích) (1982). Nxb Văn học.
- Trần Ngọc Thêm (2022). *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tuần Giang (2006). *Nghệ thuật cải lương*. Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.